

PHỤC HỒI HỆ THỦY LAM KINH (THANH HÓA)

TS. NGUYỄN VĂN ĐOÀN*

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu về hệ (thống) thủy ở di tích Lam Kinh với đập nước, hồ chứa Như Áng, kênh dẫn, hồ Tây, sông Ngọc..., cùng sông Chu và các dòng suối cổ tạo thành chỉnh thể liên hoàn, bao quanh điện, miếu, lăng tẩm của các vua và hoàng hậu, hoàng tộc nhà Lê sơ tại khu trung tâm Lam Kinh. Hệ thủy Lam Kinh đã được cố GS. Trần Quốc Vượng cùng các học trò đề cập trong quá trình nghiên cứu, khảo sát thực địa ở Lam Sơn. Thực tiễn phát hiện và nghiên cứu đó đã giúp cho việc tôn tạo, phục hồi lại hệ thủy Lam Kinh đạt kết quả và đang từng bước phát huy tác dụng.

Từ khóa: hệ thủy; Lam Kinh; tôn tạo; phục hồi; phát huy giá trị.

ABSTRACT

The paper introduces the water system of Lam Kinh heritage site with water dams, Như Áng lake, canals, Tây (west) lake, Ngọc river etc along with Chu river and ancient streams to create connective water lines around palaces, shrines, mausoleums of kings, queens, king family of Pre-Le dynasty in the central area of Lam Kinh. Lam Kinh water system had been mentioned by late-Professor Trần Quốc Vượng and his followers in their survey in Lam Sơn. This finding helps to restore the water system effectively.

Key words: Water system; Lam Kinh; Restoration; Recovery; Promotion.

1. Hệ thủy Lam Kinh là khái niệm do cố GS. Trần Quốc Vượng đề xuất, chỉ hệ thống đập nước, hồ chứa, kênh dẫn cùng với sông Chu và các con suối cổ tạo thành chỉnh thể liên hoàn, khi ông cùng các cộng sự ở Bảo tàng Lịch sử quốc gia, khoa Lịch sử (Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội), Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Bảo tồn Di tích tiến hành khảo sát khu trung tâm và ngoại vi vùng văn hóa Lam Kinh/Lam Sơn¹. Vị trí của hệ thủy Lam Kinh được coi là cực kỳ quan trọng, thể hiện sự kết hợp tài tình giữa yếu tố tự nhiên và nhân vi, tạo nên không gian mang sắc thái riêng của vùng Lam Sơn đầy huyền bí. Kết quả của đợt khảo sát đã xác định rõ hơn yêu cầu của việc tiếp cận liên ngành đối với nghiên cứu Lam Kinh/Lam Sơn, là luôn đặt di tích/di vật trong một phức hệ/tổng thể và gắn với cảnh quan môi trường tự nhiên. Đây cũng là cách ứng xử

của con người từ xa xưa cho tới hôm nay và vẫn đang là vấn đề thời sự, được cả xã hội quan tâm.

Lam Sơn là một không gian văn hóa rộng lớn, thời gian lịch sử diễn ra từ cuối thời Trần đến suốt cả thời hậu Lê, mà đỉnh cao là thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI, gắn với thời Lê sơ. Về di sản, có thể coi đây là một phức (complex) hay thậm chí là đa phức (multiplex), với các di tích cung điện, đền miếu, lăng mộ của vua, hoàng hậu và các đại công thần dưới thời Lê sơ. Song, trên hết và trước hết, đây là nơi phát tích của nhà Lê, nơi phát sinh cuộc khởi nghĩa Lam Sơn vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Bởi vậy, khu trung tâm Lam Kinh, như ta vẫn hiểu hiện nay, có quan hệ với nhiều vùng di tích khác liền kề, như: Như Áng, Thủy Chú, Mục Sơn, các vùng Mường - Kinh khác của miền núi, miền trung du và hạ du xứ Thanh...

Trên nền tảng cơ bản ấy, khi xây dựng Lam Kinh, không chỉ có các công trình kiến trúc qui mô đồ sộ cùng hệ thống lăng mộ được xây dựng, mà còn có

* *Bảo tàng Lịch sử quốc gia*

một Lam Kinh lung linh, huyền ảo giữa núi rừng Lam Sơn, với địa hình núi, đồi của miền "bán sơn địa" bao bọc bởi hệ thống sông suối tự nhiên, đã được cải biến, tạo thành một hệ (thống) thủy hoàn hảo, chuyển tải "tài tình" những nét cơ bản của tư duy phong thủy, tạo nên không gian riêng của vùng văn hoá Lam Sơn.

Trải qua thời gian tồn tại cùng bao thăng trầm lịch sử, miền đất Lam/Tây Kinh - kinh đô thứ hai của nước Đại Việt thời Lê đã trở thành "cổ đô", in đậm sâu trong tâm thức mỗi người dân Việt. Theo đó, cảnh quan môi trường cũng có nhiều thay đổi, tác động trực tiếp đến diện mạo của hệ thủy vốn có nơi đây.

Từ khi dự án tu bổ, tôn tạo khu di tích Lam Kinh được phê duyệt, các nhà quản lý và chuyên gia của các cơ quan quản lý, nghiên cứu đã có sự nhìn nhận đúng đắn về qui hoạch tổng thể Lam Kinh. Đó là, bên cạnh việc tu bổ, tôn tạo, khôi phục lại khu điện-miếu trung tâm, hệ thủy cũng trở thành trọng tâm nghiên cứu của dự án. Hiện nay, dự án đã hoàn thành các hạng mục chính ở khu vực trung tâm Lam Kinh. Với mong muốn góp phần cho sự thành công hơn nữa của dự án, với việc phát huy giá trị di tích, chúng tôi sẽ giới thiệu đôi nét về hệ thủy Lam Kinh qua ghi chép của sử sách, đặc biệt là kết quả khảo sát, thám sát khảo cổ học trong thời gian qua, từ đó, nêu một vài suy nghĩ quanh việc tôn tạo, phục hồi hệ thủy Lam Kinh.

2. Trong lịch sử, hệ thủy Lam Kinh đã được các sử gia thời quân chủ biên chép bởi những giá trị và ý nghĩa đặc biệt quan trọng của khu di tích này. Các ghi chép về Lam Kinh phản ánh quá trình khởi dựng đến khi khánh thành, với rất nhiều sự kiện có liên quan, đặc biệt là những lần vua và hoàng tộc nhà Lê về bái yết sơn lăng, với các nghi lễ ở điện, miếu Lam Kinh. Những ghi chép ấy, đều khá sơ lược, nên việc giới thiệu về cảnh quan và thông tin liên quan đến hệ thủy Lam Kinh gần như không hề được nhắc tới, ngoại trừ một vài chi tiết liên quan gián tiếp hay trực tiếp đến hồ Tây².

Thật may mắn, chúng ta còn được biết tới khu Lam Kinh qua ghi chép của sử gia Phan Huy Chú vào cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX, khi mà thời "vàng son" của miền đất "cổ đô" không còn nữa. Song, Lam Kinh qua cảm nhận của Phan Huy Chú³, được miêu tả với vóc dáng thật to lớn và hoành

tráng, đặc biệt, được đặt ở địa thế tuyệt đẹp: "... Điện Lam Kinh đằng sau gối vào núi, trước mặt trông ra sông, bốn bên non xanh nước biếc, rừng rậm um tùm. Vĩnh Lăng của Lê Thái Tổ, Hựu Lăng của Lê Thái Tông và lăng các vua nhà Lê đều ở đây cả. Lăng nào cũng có bia. Sau điện, lấy Tây hồ làm nãi, giống như hồ Kim Ngưu. Hồ rất rộng lớn, nước các ngả đều chảy cả vào đó. Có con sông phát nguyên từ hồ ấy, chạy vòng trước mặt, lòng sông có những viên đá nhỏ, tròn và nhẵn, trông rất thích mắt nhưng không ai dám lấy trộm. Lại có lạch nước nhỏ, chảy từ bên tay phải qua trước điện, ôm vòng lại như cánh cung. Trên lạch có cầu giống như Bạch Kiều ở Giảng Đình điện Vạn Thọ - Đông Kinh, đi qua cầu mới tới điện. Nền điện rất cao, hai bên mở rộng, dưới chân điện có làn nước phẳng, giống như trước điện nhà vua coi chầu. Ngoài cửa nghi môn có hai con chó ngao bằng đá, tục truyền là rất thiêng. Điện làm ba ngôi liền nhau, kiểu chữ Công, mẫu mực theo đúng kiểu các miếu ở kinh sư. Theo từng bậc mà lên, rồi từ đó trông xuống thì thấy núi khe hai bên tả, hữu, cái nọ, cái kia vòng quanh thật là một chỗ để xây dựng cơ nghiệp..."⁴.

Qua ghi chép ấy, phần nào có thể hình dung được diện mạo hệ thủy Lam Kinh trong qui hoạch tổng thể chung của các "kiến trúc sư" đương thời. Ta thấy rất rõ Lam Kinh được dựng ở vị thế "đắc địa", ở đó có các công trình, điện miếu, lăng mộ, được bao bọc bởi núi ở phía sau (núi Dầu), sông ở mặt trước (sông Chu), non xanh, nước biếc, rừng rậm um tùm, có Tây Hồ là nãi, các ngả (suối) đều chảy vào đó, có lạch nước chảy ôm lại như hình cách cung (sông Ngọc).

3. Trên thực địa, kết quả khảo sát, thám sát khảo cổ học cho thấy, hệ thủy Lam Kinh bao gồm toàn bộ hệ thống các di tích liên quan, như: đập nước nhà Lê, hồ Như Áng, kênh dẫn nước, hồ Tây, sông Ngọc, cùng với vai trò hết sức quan trọng là sông Chu và các con suối cổ nằm ở hai bên Đông - Tây khu trung tâm di tích Lam Kinh, đảm bảo cấp và thoát nước ra sông Chu qua cửa cầu Trê (Phổ Đầm-Xuân Thiên nằm cách khu trung tâm Lam Kinh khoảng 5km về phía Đông Nam).

- Hệ thống hồ chứa Như Áng, kênh dẫn nước và hồ Tây nằm ở phía Tây khu trung tâm Lam Kinh, đóng vai trò quan trọng trong mối quan hệ mật thiết với khu trung tâm điện miếu này. Trước hết,

với hồ chứa Như Áng, theo quan niệm của đồng bào Mường trong vùng, thì đây là nơi cung cấp nước cho toàn bộ khu vực và không bao giờ cạn. Tiếng Mường gọi là khu vực hồ Khú, nghĩa là rốn Rỗng. Hồ Như Áng vốn là vùng trũng nằm kẹp giữa những quả đồi cao, bên tả ngạn sông Chu. Dưới chân đồi có nhiều khe suối nhỏ dẫn nước ra sông Chu. Hồ là trung điểm - nơi gặp gỡ của những con suối nhỏ. Về mặt địa lý, hành chính, hiện nay, nơi đây thuộc thôn Như Áng, địa bàn cư trú của người Mường, vốn là quê cũ (gốc, phát tích) của Lê Thái Tổ.

Với địa thế tự nhiên, hồ Như Áng có thể đảm trách là một hồ chứa nước, cung cấp nước cho toàn bộ hệ thống thủy Lam Kinh. Tuy nhiên, để khắc phục tình trạng lưu lượng nước lớn hơn cần thiết, một đập đất được đắp ở phía thượng nguồn, tiếp nước từ sông Chu và dòng chảy của các con suối, nhằm tạo thành đập tràn điều tiết cho hồ Như Áng luôn đầy nước, nhưng lại không bị ngập lụt, ảnh hưởng đến khu Lam Kinh và dân cư ở khu vực xung quanh. Hiện nay, cảnh quan nơi đây đã có nhiều thay đổi, nguồn nước tự nhiên đã bị cạn kiệt, nhiều vị trí vốn là lòng hồ trở thành ruộng lúa, hay cánh đồng trũng trồng mía. Tuy vậy, khảo sát hiện trạng cho thấy, hình thể đập nước cổ vẫn còn khá nguyên vẹn, với hai bờ đất đắp cao sừng sững tới hàng chục mét. Nhân dân trong vùng còn biết tới di tích này với tên gọi đập nước nhà Lê. Theo kế hoạch, đập nước cùng với hồ Như Áng đã được khôi phục dựa trên nền tảng "qui hoạch" thời Lê sơ, rộng tới hàng chục ha, với qui mô to lớn và hiện đại.

- Kênh dẫn nước vốn là một dòng suối lớn nhất trong hệ thống các con suối ở đây, nay được khơi thông, nạo vét và mở rộng, đảm nhiệm chức năng dẫn nước từ hồ Như Áng về hồ Tây, cũng có ý nghĩa như nơi cung cấp nước từ nguồn (hồ Như Áng) đến nã (hồ Tây) của Lam Kinh. Bởi, từ khu vực hồ Tây ngược lên đến hồ Như Áng chỉ khoảng gần 5km, song nó còn mang ý nghĩa sâu sắc hơn, là "mạch nối" nối quê cũ/gốc (làng Như Áng thời cụ Lê Hối) đến quê mới (thời cụ Lê Khoáng). Hiện nay, do cảnh quan đổi thay, các con suối khác gần như không còn chút vết tích, nhưng kênh dẫn nước vẫn còn khá nguyên hình dáng, rộng từ 18 - 25m, luôn giữ một lượng nước nhất định, đủ để người dân trong khu vực đắp chặn, tạo thành những ao thả cá. Các

nhà thiết kế sau khi khảo sát thực địa đã dễ dàng khôi phục lại kênh dẫn nước này với cao độ đảm bảo nước có thể dẫn từ nguồn về hồ Tây.

- Hồ Tây nằm ở phía Tây và liền kề với khu điện miếu Lam Kinh, phía sau là đồi Xà Cù, nơi được đoán định là khu lăng mộ Lê Nhân Tông. Về ý nghĩa, hồ Tây được coi là nã của cả khu Lam Kinh. Địa danh hồ Tây còn gợi cho chúng ta thấy sự tương đồng về mô hình quy hoạch (planning - model) giữa Đông Đô/Đông Kinh và Tây Kinh/Lam Kinh dưới thời Lê sơ. Trong quá trình tồn tại, *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết một "sự kiện" diễn ra vào năm 1446: "nước hồ Tây ở Lam Kinh đò rục". Chính sử Việt Nam với phương pháp ghi chép mang tính khái quát rất cao, hàm xúc đến mức triu tượng, chính bởi vậy, các sự kiện lịch sử thường ngắn gọn, song, thường phản ánh sự thật lịch sử đã xảy ra. Thông tin này chắc hẳn hàm chỉ sự kiện quan trọng nào đó, có sự tác động lớn đến "nã" Lam Kinh là hồ Tây, mà nay vẫn còn là một ẩn số đối với chúng ta?

Kết quả kiểm tra địa tầng khảo cổ các hố thám sát cho thấy, hồ cấu tạo theo dạng hình lòng chảo, không sâu lắm, sát mép bờ hồ là chân đồi dốc. Do quá trình bồi tụ lâu năm, độ chênh lệch giữa đáy hồ với bề mặt không lớn lắm, cho phép chúng ta hình dung hồ Tây cũng đảm nhiệm chức năng là điểm trung chuyển nước từ nguồn hồ Như Áng qua kênh dẫn nước. Để rời từ hồ Tây, nước lại đổ vào sông Ngọc, chảy qua trước khu điện miếu, dẫn nước sang hệ thống các sông suối bên phía Đông, quanh co uốn lượn rồi hoà mình vào dòng chảy của sông Chu qua cửa cầu Trê (Phố Đầm - Xuân Thiên). Hệ thủy Lam Kinh là hệ thống liên hoàn, trong đó, đường nước dẫn từ hồ Tây qua sông Ngọc là rất quan trọng, bởi bên cạnh việc đảm bảo liên tục lưu thủy, sông Ngọc còn mang ý nghĩa như là nội minh đường trong qui hoạch tổng thể điện miếu trung tâm Lam Kinh⁵.

Khi đề cập đến hệ thủy Lam Kinh, không thể không nhắc tới vai trò của hồ Bán Nguyệt thông với sông Ngọc nằm ở phía trước khu điện miếu. Thực tế thám sát khảo cổ học cho thấy, với địa tầng các hố xung quanh khá ổn định và hàng đá kê khá quy chỉnh, chúng tỏ hồ có mặt sớm hơn khi khởi dựng Lam Kinh và có chức năng như một chiếc giếng "làng". Khi Lam Kinh được xây dựng, giếng được sửa sang ít nhiều và được kê đá (?). Tên gọi hồ Bán

Nguyệt dường như không phản ánh đúng quá trình tồn tại. Ta có thể hình dung, hồ Bán Nguyệt trên cơ bản là sự tận dụng và cải biến địa hình tự nhiên cho hài hoà với tổng thể khu trung tâm di tích Lam Kinh. Đây là cách xử lý khá phổ biến đối với các di tích lăng mộ thời hậu Lê, có thể coi hồ Bán Nguyệt là một yếu tố nhằm đảm bảo tụ thủy của khu trung tâm di tích này.

4. Hiện nay, sau thời gian thực thi dự án, các nhà thiết kế đã đáp ứng được yêu cầu để ra đối với việc phục hồi, tôn tạo hệ thủy Lam Kinh. Trước hết, đã khảo sát, nghiên cứu kỹ lưỡng, nhằm có thể giải quyết mối quan hệ hữu cơ giữa các đơn nguyên trong hệ thủy này, làm sao có thể khôi phục hệ thống hồ chứa nước Như Áng, kênh dẫn nước, hồ Tây trên cơ sở dòng chảy các con suối cổ nằm giữa các quả đồi laterite. Các nhà thiết kế cũng đã nắm bắt được “tinh thần cốt lõi” của người xưa, đó là dựng lại hệ thủy chính là tái tạo lại nguồn sinh thủy cho Lam Kinh. Công việc ấy phải đảm bảo nguyên tắc tận dụng triệt để địa thế tự nhiên, cải tạo và mở rộng cho hài hoà với không gian cả vùng Lam Sơn. Sự cải tạo và mở rộng sẽ tôn trọng tuyệt đối yếu tố tự nhiên vốn có trong khu vực. Nếu như ở khu vực sông Ngọc, các “kiến trúc sư” đã kè đá một số đoạn theo yêu cầu gia cố vững chắc, thì ở khu vực hồ chứa Như Áng, kênh dẫn nước và hồ Tây, những yếu tố tự nhiên được khai thác tối đa. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học cho thấy, cấu tạo đất đồi tự nhiên, không thấy có vết tích kè đá như ở sông Ngọc và hồ Bán Nguyệt. Hệ thống nguồn nước Lam Kinh hôm nay, sau khi được phục hồi khá hoàn hảo, đã trở thành hệ thủy có ý nghĩa to lớn, hòa hợp với không gian, môi trường sinh thái tổng thể của khu di tích, các kênh dẫn sau khi tiếp nhận nước từ hồ chứa Như Áng chảy về Hồ Tây qua sông Ngọc ở phía trước khu điện miếu, tiếp tục dẫn nước hoà với sông, suối nằm ở phía Đông khu trung tâm Lam Kinh, bao quanh các lăng mộ của vua Lê Thánh Tông, Túc Tông, hoàng hậu Ngô Thị Ngọc Dao, hoàng hậu Nguyễn Thị Ngọc Huyền... Chắc hẳn, các “kiến trúc sư xưa”, khi chọn khu vực Lam Kinh làm nơi qui tụ lăng mộ của các vua và hoàng hậu nhà Lê, thì những yếu tố tự nhiên và phong thủy đó đã rất được chú trọng, đề cao, để hợp với ý nghĩa là vùng đất phát tích của nhà Lê. Cổ lẽ, trong thời kỳ hưng thịnh của nhà Lê, Lam

Sơn/Lam Kinh là một khu vực rộng lớn, có kiến trúc bề thế, hài hoà với thiên nhiên, làm cho Lam Kinh thực sự huyền diệu và linh thiêng. Đây là một yêu cầu thiết yếu, mà thực tiễn phục hồi, tôn tạo toàn bộ hệ thủy Lam Kinh thời gian qua đã đáp ứng khá tốt. Công việc này cũng sẽ đồng thời góp phần khôi phục diện mạo, cảnh quan, nhằm tôn vinh cho các lăng mộ của vua và hoàng hậu, mà dường như lâu nay còn đang ẩn sâu trong những cánh đồng mía.

Sau khi nghiên cứu và phục hồi hệ thủy ta thấy, Lam Kinh không chỉ hoành tráng và linh thiêng, với các công trình kiến trúc khá đồ sộ, mà còn là một không gian với vẻ đẹp quyến rũ, hấp dẫn, với môi trường sinh thái sớm được qui hoạch đầy đủ và hoàn thiện. Hệ thống đập nhà Lê, hồ Như Áng, kênh dẫn nước, hồ Tây và sông Ngọc đã được khôi phục lại toàn bộ theo diện mạo vốn có, trả lại cho nó vẻ đẹp tự nhiên. Chính quá trình phục hồi ấy cũng đã một lần nữa làm sáng tỏ hơn những quan niệm, tư duy về phong thủy, mà sâu sắc hơn còn là tư tưởng và triết lý đã được người xưa đặc biệt chú trọng, đó là những thông điệp vô giá cho nghiên cứu, bảo tồn và tôn vinh những giá trị lịch sử, văn hóa to lớn của Lam Kinh./.

N.V.Đ

Chú thích:

1- Trần Quốc Vương và cộng sự, “Vùng văn hoá cổ truyền Lam Sơn”, *Thông báo khoa học Bảo tàng Lịch sử Việt Nam* 1997, tr. 98 - 102.

2- Nguyễn Văn Đoàn - Nguyễn Ngọc Chắt, “Báo cáo thám sát và khai quật di tích Lam Kinh (Thanh Hoá) lần thứ VI”, *Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam*, 2002.

3- Khi Lịch triều hiến chương loại chí được viết, có lẽ vị thế của Lam Kinh đã thay đổi, các công trình điện miếu ở đã bị “xuống cấp” nhiều, không còn đáng vẻ bề thế nữa.

4- Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, Nxb. Sử học, 1961, tr. 39 - 40.

5- Kết quả nghiên cứu và phát hiện về phế tích cầu Bạch bắc qua sông Ngọc, cho thấy cầu làm bằng gỗ, quy mô đủ để thuyền bè có thể đi lại dưới cầu. Việc tìm thấy ngói mũi hài, cho phép giả thiết cầu có mái theo kiểu thượng giá hạ kiều. Chúng tôi đã có dịp khảo sát một số di tích lăng mộ thời Minh ở Quảng Tây (Trung Quốc) và nhận thấy, trong các di tích này cũng có cây cầu bắc qua suối nhỏ, được gọi là cầu Nại Hà, với ý nghĩa tiễn đưa linh hồn. Rất có thể cầu Bạch ở Lam Kinh cũng mang ý nghĩa này?